TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Tạ Thị Kim Anh
- *Thư ký phiên toà:* Bà Phan Hoàng Thùy Linh- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án dân sự thụ lý số: 199/2021/TLST- HNGĐ ngày 16-8-2021 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 60/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-8-2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như Q, sinh năm 1986

2. Bị đơn: Anh Bùi Huy H, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Tổ 14, phường YN, thành phố Y, tỉnh Y

Các đương sự cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-8-2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Như Q trình bày:

Chị và anh Bùi Huy H đăng ký kết hôn ngày 03-10-2016 tại UBND phường YN, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4-2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự chia sẻ về kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn đã được hai bên và gia đình hòa giải nhưng không được. Chị Q và anh H tuy vẫn sống chung một nhà nhưng không ai còn quan tâm đến ai nữa. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Q xác nhận vợ chồng có hai con chung là Bùi Đức Q, sinh ngày 17-8-2016 và Bùi Minh T, sinh ngày 07-7-2019. Chị đề nghị được

trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và giao cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Huy H trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Q trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4-2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và một phần xuất phát từ những khó khăn về kinh tế, vợ chồng không đồng cảm, chia sẻ được với nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Tuy nhiên, anh cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn, anh xác định tình cảm với chị Q vẫn còn và đề nghị được đoàn tụ.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có hai con chung là Bùi Đức Q, sinh ngày 17-8-2016 và Bùi Minh T, sinh ngày 07-7-2019. Trong trường hợp ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và đồng ý để cháu T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; Bị đơn anh Bùi Huy H có hộ khẩu thường trú tại tổ 14, phường YN, thành phố Y, tỉnh Y. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Sau khi nộp đơn khởi kiện, chị Nguyễn Như Q có ý kiến không đồng ý lựa chọn hòa giải nên đơn khởi kiện được xử lý theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy, vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định và đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu, chứng cứ đầy đủ, đảm bảo đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Như Q và anh Bùi Huy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường YN, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 03-10-2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, anh chị đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4-2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do khó khăn về kinh tế, do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay, chị Q và anh H vẫn sống chung nhà nhưng không ai còn quan

tâm đến ai. Anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ.

Tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định nhưng chị Q xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh H thừa nhận bản thân không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm với chị Q, nếu chị Q vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Như vậy, có căn cứ cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Q là có căn cứ, do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q, cho chị Q được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị Q và anh H có hai con chung là Bùi Đức Q, sinh ngày 17-8-2016 và Bùi Minh T, sinh ngày 07-7-2019. Chị Q và anh H đều đề nghị giao cháu T cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của chị Q, anh H và sự thống nhất về việc nuôi dưỡng con chung của chị Q, anh H là phù hợp với quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con được quy định trong luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích và sự phát triển toàn diện của con nên giao cháu Bùi Minh T cho chị Q, giao cháu Bùi Đức Q cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q và anh H đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Q và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 65, Điều 147, Điều 320, Điều 322 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Như Q được ly hôn anh Bùi Huy H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Minh T, sinh ngày 07-7-2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao cho anh Bùi Huy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Đức Q, sinh ngày 17-8-2016 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Q và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Q và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Như Q phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0009334 ngày 16-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị Q được trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. YN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh